

Số: 02/2020/QĐST- DS

Cao Phong, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận hoà giải thành về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T** - Sinh năm: 1956.

Trú tại: Khu 4, trị trấn C, huyện C, Tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn Đ** - Sinh năm: 1980.

Trú tại: Xóm B 1, xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về trách nhiệm trả nợ:**

Anh Bùi Văn Đ phải trả cho bà Trần Thị T tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 03/6/2020 là: 12.500.000đ ( Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng); Trong đó:

- Tiền nợ gốc là 12.500.000đ ( Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- Không tính tiền lãi.

**2.2. Về án phí:**

- Bà Trần Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí của vụ án là 312.500đ (Ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được đối

trừ số tiền 312.500đ (*Ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003759, ngày 24/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự..

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND H. Cao Phong;
- THADS H.Cao Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đức Thịnh**